

Số: 147/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 23 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 182/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Nguyễn Đình M**, sinh năm 1993;

- Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình M và chị Hoàng Thị Th đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2017. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, cách sống dẫn đến cuộc sống chung không hòa hợp và liên tục xảy ra cãi vã. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ ngày 30 tháng 4 năm 2019 chị Th đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh M đi tìm, chị Th không về, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay anh M, chị Th đều xác

định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã xảy ra, không thể hàn gắn, do đó anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Đình M và chị Hoàng Thị Th có một con chung là Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2018. Ly hôn, vì con đang ở cùng chị Th cuộc sống ổn định, mặt khác, con còn nhỏ, lại là con gái, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, do đó, anh M, chị Th thống nhất giao con Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Ng số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2020 đến khi con Ng đủ 18 tuổi. Thỏa thuận trên của anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Đình M và chị Hoàng Thị Th thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình M và chị Hoàng Thị Th phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Anh Nguyễn Đình M và chị Hoàng Thị Th đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình M và chị Hoàng Thị Th thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2018. Anh Nguyễn Đình M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Khánh Ng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01

tháng (một tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2020 đến khi con Nguyễn Khánh Ng đủ 18 tuổi.

1.2.2. Anh Nguyễn Đình M có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Nguyễn Đình M và chị Hoàng Thị Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Đình M và chị Hoàng Thị Th không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình M và chị Hoàng Thị Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh M, chị Th đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0003950 ngày 15 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 48/2017, ngày 10 tháng 10 năm 2017);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương

